

DANH SÁCH

Công nhận kết quả thi Chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ Thông tin cơ bản

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-TĐHTPHCM, ngày tháng năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh)

Khóa thi ngày: 10/7/2024 - tại Trường

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
					LT	TH	
01	CB7001	Nguyễn Đức Anh	12/06/2002	Đồng Tháp	4,5	0,0	Không Đạt
02	CB7002	Võ Thị Lan Anh	10/01/2002	Tp. Hồ Chí Minh	6,5	9,0	Đạt
03	CB7003	Lê Thị Mỹ Anh	11/04/2002	Hậu Giang	7,5	10,0	Đạt
04	CB7004	Võ Thị Lan Anh	06/07/2003	Quảng Nam	8,0	8,5	Đạt
05	CB7005	Lê Kim Hoàng Anh	02/11/2003	Tp. Hồ Chí Minh	5,0	6,5	Đạt
06	CB7006	Lê Đình Quốc Anh	24/11/2003	Thanh Hóa	6,5	6,0	Đạt
07	CB7007	Lê Thị Tuyết Anh	30/12/2001	Tây Ninh	-	-	Vắng thi
08	CB7008	Nguyễn Thị Lan Anh	06/03/2002	Hưng Yên	1,5	-	Vắng thi TH
09	CB7009	Hồng Gia Bảo	08/06/2004	Tiền Giang	5,5	7,0	Đạt
10	CB7010	Nguyễn Văn Bảo	20/01/2004	Thanh Hóa	6,5	6,5	Đạt
11	CB7011	Trương Quang Bảo	11/07/2002	Thừa Thiên Huế	7,5	9,0	Đạt
487/	CB7012	Mai Trần Quốc Bình	10/03/2003	Tp. Hồ Chí Minh	7,5	8,5	Đạt
13	CB7013	Lương Trí Cường	01/10/2003	Tp. Hồ Chí Minh	6,5	8,5	Đạt
14	CB7014	Nguyễn Trần Trung Đạt	28/07/2004	Tiền Giang	7,5	8,5	Đạt
15	CB7015	Trần Tấn Đạt	31/08/2003	Tiền Giang	7,0	8,5	Đạt
16	CB7016	Trần Tiến Đạt	31/10/2003	Hải Phòng	7,0	8,5	Đạt
17	CB7017	Mai Quốc Đạt	10/10/2001	Ninh Thuận	8,5	6,5	Đạt
18	CB7018	Trần Tiến Đạt	27/05/2004	Bình Định	9,5	8,0	Đạt
19	CB7019	Nguyễn Ngọc Dũng	16/03/2003	Đồng Nai	7,5	7,5	Đạt
20	CB7020	Huỳnh Võ Thùy Dương	04/07/2004	Đồng Tháp	7,5	8,0	Đạt
21	CB7021	Nguyễn Quang Dương	21/10/2004	Thái Bình	8,0	8,5	Đạt
22	CB7022	Nguyễn Thành Duy	02/12/2003	Tây Ninh	6,5	8,5	Đạt
23	CB7023	Nguyễn Thanh Duy	05/03/2004	Gia Lai	6,5	8,0	Đạt
24	CB7024	Ngô Thị Kiều Duyên	21/07/2002	Quảng Ngãi	7,5	7,5	Đạt
25	CB7025	Võ Thùy Duyên	18/01/2002	Quảng Ngãi	6,5	7,0	Đạt
26	CB7026	Trần Thái Mỹ Duyên	16/02/2004	Tp. Hồ Chí Minh	6,5	7,5	Đạt
27	CB7027	Võ Thị Quỳnh Giao	31/07/2003	Tp. Hồ Chí Minh	8,5	9,5	Đạt
28	CB7028	Trần Khánh Hà	07/08/2003	Kon Tum	4,5	4,0	Không Đạt
29	CB7029	Lê Thị Thanh Hà	19/06/2003	Bình Phước	6,5	7,0	Đạt
30	CB7030	Nguyễn Thị Ngọc Hà	15/12/2003	Bạc Liêu	5,5	7,0	Đạt
31	CB7031	Trần Quang Hà	31/08/2002	Tp. Hồ Chí Minh	5,0	5,0	Đạt
32	CB7032	Vòng Nhựt Hạ	07/07/2002	Tp. Hồ Chí Minh	7,5	7,5	Đạt
33	CB7033	Võ Trần Ngọc Hân	30/08/2003	Long An	7,0	7,0	Đạt
34	CB7034	Trần Châu Kim Hằng	08/11/2003	Tp. Hồ Chí Minh	9,0	8,5	Đạt

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
					LT	TH	
35	CB7035	Phan Võ Tiết Hạnh	15/01/2001	Bến tre	9,5	8,5	Đạt
36	CB7036	Nguyễn Nhật Hào	11/09/2004	Bình Thuận	6,5	8,5	Đạt
37	CB7037	Võ Thiên Hào	06/03/2003	Bến Tre	-	-	Vắng thi
38	CB7038	Nguyễn Như Hiền	21/10/2003	Tp. Hồ Chí Minh	9,5	10,0	Đạt
39	CB7039	Lê Minh Hiếu	28/10/2003	Long An	8,5	9,0	Đạt
40	CB7040	Nguyễn Vĩnh Hưng	14/02/2003	Tây Ninh	8,0	8,5	Đạt
41	CB7041	Trần Gia Hưng	10/02/2004	Tiền Giang	7,5	9,0	Đạt
42	CB7042	Đào Thị Thu Hương	20/10/2003	Tp. Hồ Chí Minh	5,5	8,5	Đạt
43	CB7043	Trần Thu Hương	02/09/2003	Tây Ninh	6,5	8,5	Đạt
44	CB7044	Nguyễn Nhật Huy	21/09/2004	Đồng Nai	8,0	7,5	Đạt
45	CB7045	Trần Gia Huy	23/10/2003	Tp. Hồ Chí Minh	7,5	7,5	Đạt
46	CB7046	Vũ Hoàng Huy	07/09/2003	Đồng Nai	7,0	9,5	Đạt
47	CB7047	Nguyễn Hoàng Triều Huy	14/01/2004	Tp. Hồ Chí Minh	7,5	9,5	Đạt
48	CB7048	Trần Hữu Huy	09/07/2003	Bình Dương	8,5	8,5	Đạt
49	CB7049	Mai Khánh Huyền	20/08/2002	Thanh Hóa	7,5	8,0	Đạt
50	CB7050	Nguyễn Hoàng Khang	25/10/2003	Tp. Hồ Chí Minh	4,5	6,5	Không Đạt
51	CB7051	Nguyễn Minh Khánh	25/12/2004	Tp. Hồ Chí Minh	7,0	8,0	Đạt
52	CB7052	Ngô Hữu Khánh	07/09/2001	Tp. Hồ Chí Minh	6,5	7,0	Đạt
53	CB7053	Võ Bạch Trọng Khoa	02/01/2001	Tiền Giang	7,5	7,0	Đạt
54	CB7054	Võ Đăng Khoa	26/07/2002	Tp. Hồ Chí Minh	7,5	8,5	Đạt
55	CB7055	Ngô Anh Khoa	19/09/2004	Bình Định	6,5	9,5	Đạt
56	CB7056	Trần Tiến Khôi	14/03/2002	Lâm Đồng	6,5	7,5	Đạt
57	CB7057	Âu Minh Khôi	08/12/2003	Tiền Giang	7,5	8,5	Đạt
58	CB7058	Nguyễn Đỗ Tuấn Kiệt	08/03/2003	Bình Định	8,5	8,5	Đạt
59	CB7059	Dương Anh Kiệt	26/09/2002	Tp. Hồ Chí Minh	7,0	9,0	Đạt
60	CB7060	Nguyễn Tuấn Kiệt	09/08/2003	Ninh Thuận	8,5	8,5	Đạt
61	CB7061	Nguyễn Ngọc Nhã Linh	23/02/2004	Tp. Hồ Chí Minh	7,5	8,5	Đạt
62	CB7062	Nguyễn Chí Linh	18/11/2003	Tp. Hồ Chí Minh	7,0	9,0	Đạt
63	CB7063	Nguyễn Lê Huỳnh Trúc Linh	17/03/2003	Tp. Hồ Chí Minh	9,0	9,0	Đạt
64	CB7064	Phạm Lê Hữu Lộc	28/04/2004	Tp. Hồ Chí Minh	-	-	Vắng thi
65	CB7065	Lê Nguyễn Hoài Minh	27/05/2003	Tp. Hồ Chí Minh	6,0	6,5	Đạt
66	CB7066	Lý Thị Hồng Mơ	27/08/2004	Tây Ninh	8,5	6,5	Đạt
67	CB7067	Lê Thanh My	05/07/2004	Tp. Hồ Chí Minh	5,5	6,0	Đạt
68	CB7068	Lê Trần Bảo My	11/11/2003	Đắk Lắk	5,0	6,0	Đạt
69	CB7069	Nguyễn Thị Diễm My	16/05/2003	Đắk Lắk	9,5	8,0	Đạt
70	CB7070	Nguyễn Cảnh Hải Nam	03/11/2004	Lâm Đồng	7,5	9,0	Đạt
71	CB7071	Hà Văn Nam	04/09/2004	Tp. Hồ Chí Minh	9,5	9,5	Đạt
72	CB7072	Trần Nhật Nam	17/03/2003	Tp. Hồ Chí Minh	8,5	9,0	Đạt
73	CB7073	Lê Thị Thúy Nga	21/11/2003	Long An	8,0	9,0	Đạt

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
					LT	TH	
74	CB7074	Trần Thúy Kim Ngân	10/02/2004	Bến Tre	7,5	9,0	Đạt
75	CB7075	Lê Thị Ngân	15/10/2003	Cà Mau	9,5	8,5	Đạt
76	CB7076	Nguyễn Trần Thể Nghi	16/01/2004	Vĩnh Long	8,0	5,5	Đạt
77	CB7077	Lê Thị Yến Nghi	16/08/2004	Tây Ninh	7,0	8,0	Đạt
78	CB7078	Hoàng Minh Ngọc	25/03/2004	Tp. Hồ Chí Minh	6,5	8,0	Đạt
79	CB7079	Sơn Mỹ Ngọc	02/05/2004	Tp. Hồ Chí Minh	7,5	8,0	Đạt
80	CB7080	Nguyễn Khánh Ngọc	02/09/2002	Tiền Giang	7,5	7,5	Đạt
81	CB7081	Bùi Hiếu Khôi Nguyên	12/10/2003	Long An	8,5	8,5	Đạt
82	CB7082	Nguyễn Trần Khôi Nguyên	13/04/2004	Tp. Hồ Chí Minh	9,5	5,5	Đạt
83	CB7083	Phạm Thị Thảo Nguyên	07/04/2004	Trà Vinh	9,0	9,5	Đạt
84	CB7084	Trần Thu Nguyệt	24/05/2003	Hải Dương	9,5	9,5	Đạt
85	CB7085	Huỳnh Thị Hồng Nhi	12/07/2004	Tây Ninh	8,5	6,0	Đạt
86	CB7086	Nguyễn Thị Yến Nhi	17/04/2004	Long An	7,5	7,5	Đạt

Tổng cộng: 85 thí sinh

Khóa thi ngày: 11/7/2024 - tại Trường

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
					LT	TH	
01	CB7087	Nguyễn Thị Yến Nhi	21/11/2003	Tp. Hồ Chí Minh	5,5	7,0	Đạt
02	CB7088	Nguyễn Ngọc Bảo Nhi	08/10/2004	Bến Tre	8,5	9,5	Đạt
03	CB7089	Nguyễn Võ Xuân Nhi	19/05/2003	Quảng Trị	9,0	8,0	Đạt
04	CB7090	Lương Nguyễn Phương Nhi	09/11/2003	Thừa Thiên Huế	10,0	9,0	Đạt
05	CB7091	Hồ Dương Uyển Nhi	26/07/2001	Tiền Giang	8,5	5,5	Đạt
06	CB7092	Phùng Thị Quỳnh Như	23/10/2004	Tp. Hồ Chí Minh	9,5	9,0	Đạt
07	CB7093	Nguyễn Thị Quỳnh Như	23/11/2004	Đồng Nai	9,5	8,5	Đạt
08	CB7094	Lê Thị Tú Như	26/12/2004	Tiền Giang	7,5	7,5	Đạt
09	CB7095	Trần Ngô Huỳnh Như	31/10/2004	Tiền Giang	8,0	6,5	Đạt
10	CB7096	Trần Ngọc Yến Như	16/11/2004	Tp. Hồ Chí Minh	9,5	7,0	Đạt
11	CB7097	Nguyễn Tiến Phát	15/07/2004	Tp. Hồ Chí Minh	10,0	7,0	Đạt
12	CB7098	Huỳnh Tấn Phát	06/07/2003	Gia Lai	5,5	6,0	Đạt
13	CB7099	Võ Thành Phát	25/03/2002	Bến Tre	7,5	7,5	Đạt
14	CB7100	Võ Hồng Phú	15/11/2003	Long An	5,5	8,0	Đạt
15	CB7101	Phạm Tấn Phúc	26/06/2004	Long An	6,5	7,0	Đạt
16	CB7102	Trần Hồng Phúc	17/06/2002	Tp. Hồ Chí Minh	6,5	7,0	Đạt
17	CB7103	Nguyễn Tấn Phước	07/11/2003	Tp. Hồ Chí Minh	7,0	6,0	Đạt
18	CB7104	Lê Minh Quân	12/02/2003	Lâm Đồng	5,0	6,0	Đạt
19	CB7105	Hồ Diệp Hoàng Quân	11/10/2003	Đồng Nai	7,0	9,0	Đạt
20	CB7106	Lê Nhựt Quang	24/11/2002	Tiền Giang	8,5	9,0	Đạt
21	CB7107	Nguyễn Văn Quang	09/05/2003	Tp. Hồ Chí Minh	8,0	6,5	Đạt
22	CB7108	Võ Thanh Quý	02/08/2003	Tiền Giang	8,0	7,5	Đạt

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
					LT	TH	
23	CB7109	Nguyễn Thanh Quý	17/07/2001	Phú Yên	7,5	5,5	Đạt
24	CB7110	Trần Nguyễn Như Quỳnh	01/12/2002	Tp. Hồ Chí Minh	5,5	6,5	Đạt
25	CB7111	Mai Thị Xuân Quỳnh	02/12/2003	Bình Thuận	6,0	5,5	Đạt
26	CB7112	Nguyễn Tấn Sang	18/09/2002	Tiền Giang	6,5	5,5	Đạt
27	CB7113	Phạm Thị Châu Sen	07/03/2002	Quảng Ngãi	9,0	6,0	Đạt
28	CB7114	Phan Tuấn Tài	24/08/2003	Tp. Hồ Chí Minh	8,5	6,0	Đạt
29	CB7115	Mai Hồng Tâm	04/02/2002	Tp. Hồ Chí Minh	3,5	-	Vắng thi TH
30	CB7116	Nguyễn Như Tâm	15/04/2003	Tp. Hồ Chí Minh	7,5	6,0	Đạt
31	CB7117	Nguyễn Ngọc Thái	14/11/2004	Đồng Nai	7,5	6,5	Đạt
32	CB7118	Lê Quốc Thái	17/02/2003	Tp. Hồ Chí Minh	7,0	8,5	Đạt
33	CB7119	Bùi Văn Thắng	27/01/2003	Tp. Hồ Chí Minh	8,0	8,5	Đạt
34	CB7120	Hồ Liêm Thanh	07/11/2004	Tây Ninh	9,5	9,0	Đạt
35	CB7121	Lê Xuân Thành	26/08/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	9,5	7,0	Đạt
36	CB7122	Mai Hoàng Anh Thi	30/03/2003	Đồng Nai	9,5	9,0	Đạt
37	CB7123	Tô Chí Thiện	06/08/2004	Cà Mau	7,5	9,0	Đạt
38	CB7124	Nguyễn Minh Thiện	17/06/1999	Long An	7,5	7,0	Đạt
39	CB7125	Nguyễn Xuân Thiện	08/06/2003	Đồng Nai	5,5	6,0	Đạt
40	CB7126	Nguyễn Anh Thơ	30/10/2003	Tp. Hồ Chí Minh	9,5	9,5	Đạt
41	CB7127	Nguyễn Thị Kim Thoa	18/03/2004	Tp. Hồ Chí Minh	10,0	9,0	Đạt
42	CB7128	Phan Thị Thoại	22/01/2004	Tây Ninh	7,5	7,0	Đạt
43	CB7129	Huỳnh Thị Cẩm Thu	08/01/2003	Tp. Hồ Chí Minh	8,0	8,0	Đạt
44	CB7130	Nguyễn Ngọc Anh Thư	10/11/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	4,5	0,0	Không Đạt
45	CB7131	Võ Thị Anh Thư	04/02/2004	Long An	9,0	8,5	Đạt
46	CB7132	Huỳnh Thị Minh Thư	13/02/2004	Long An	9,5	8,5	Đạt
47	CB7133	Lâm Như Thức	09/04/2004	Cà Mau	9,5	9,0	Đạt
48	CB7134	Nguyễn Huỳnh Thụy	01/03/2003	An Giang	6,0	5,0	Đạt
49	CB7135	Nguyễn Thị Thanh Thúy	08/10/2003	Tây Ninh	6,5	7,0	Đạt
50	CB7136	Nguyễn Gia Thảo Thụy	20/12/2003	Tp. Hồ Chí Minh	5,0	7,5	Đạt
51	CB7137	Phạm Kim Thủy	20/10/1981	Đồng Tháp	7,0	9,0	Đạt
52	CB7138	Nguyễn Thụy Ngọc Thy	19/10/2003	Tp. Hồ Chí Minh	8,0	8,0	Đạt
53	CB7139	Lê Mỹ Tiên	23/09/2002	Bến Tre	5,5	7,5	Đạt
54	CB7140	Trương Thị Nhã Tiên	02/01/2004	Tp. Hồ Chí Minh	9,5	5,5	Đạt
55	CB7141	Phạm Thị Thủy Tiên	21/01/2004	Long An	9,5	6,0	Đạt
56	CB7142	Trần Tấn Tiến	18/02/2003	Long An	6,5	8,5	Đạt
57	CB7143	Trương Minh Toàn	14/11/2004	Tp. Hồ Chí Minh	5,5	7,5	Đạt
58	CB7144	Hồ Thị Ngọc Trâm	30/06/2001	Long An	7,5	5,0	Đạt
59	CB7145	Cao Thị Mộng Trâm	21/12/2004	Long An	4,5	7,0	Không Đạt
60	CB7146	Lê Nguyễn Huyền Trân	08/09/2004	Đồng Tháp	7,0	8,5	Đạt
61	CB7147	Phạm Ngọc Đoan Trang	31/03/2003	Tp. Hồ Chí Minh	6,0	8,5	Đạt

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
					LT	TH	
62	CB7148	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	30/06/2004	Tp. Hồ Chí Minh	5,5	9,0	Đạt
63	CB7149	Phạm Minh Trí	17/03/2004	Cần Thơ	6,0	9,5	Đạt
64	CB7150	Nguyễn Ngọc Minh Trí	20/09/2004	Khánh Hòa	8,0	8,5	Đạt
65	CB7151	Hứa Thị Tú Trinh	20/01/2004	Tp. Hồ Chí Minh	8,0	8,0	Đạt
66	CB7152	Nguyễn Âu Dương Trinh	21/04/2004	Tp. Hồ Chí Minh	6,5	7,5	Đạt
67	CB7153	Nguyễn Thị Thu Trúc	11/07/2004	Tp. Hồ Chí Minh	8,5	8,5	Đạt
68	CB7154	Phạm Thị Thanh Trúc	15/08/2003	Tp. Hồ Chí Minh	7,5	9,5	Đạt
69	CB7155	Trần Quang Trường	06/11/2004	Long An	10,0	9,0	Đạt
70	CB7156	Nguyễn Anh Tuấn	30/04/2002	Nghệ An	9,5	9,5	Đạt
71	CB7157	Huỳnh Thị Kim Tuyền	09/04/2004	Long An	8,5	9,5	Đạt
72	CB7158	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	12/02/2004	Tp. Hồ Chí Minh	6,5	6,0	Đạt
73	CB7159	Phan Trần Ánh Tuyết	18/05/2004	Tp. Hồ Chí Minh	6,5	5,0	Đạt
74	CB7160	Nguyễn Ngọc Mai Tuyết	12/07/2003	Tp. Hồ Chí Minh	8,5	7,0	Đạt
75	CB7161	Lê Thị Kim Uyên	09/01/2004	Tp. Hồ Chí Minh	7,5	8,5	Đạt
76	CB7162	Nguyễn Phúc Uyên	05/03/2004	Long An	8,5	7,5	Đạt
77	CB7163	Lê Mỹ Viên	18/10/2004	Bình Thuận	7,5	6,0	Đạt
78	CB7164	Trần Nguyễn Yến Vi	04/01/2002	Bình Thuận	9,5	5,0	Đạt
79	CB7165	Lê Huỳnh Lan Vy	22/12/2004	An Giang	10,0	8,0	Đạt
80	CB7166	Võ Nguyễn Thúy Vy	27/06/2004	Tp. Hồ Chí Minh	9,5	9,0	Đạt
81	CB7167	Thông Thị Thanh Xuân	26/11/2003	Bình Thuận	9,0	9,0	Đạt
82	CB7168	Nguyễn Huỳnh Như Yến	12/01/2004	Tp. Hồ Chí Minh	7,5	9,0	Đạt
83	CB7169	Hồ Thị Hoàng Yến	09/12/2004	Bến Tre	6,5	9,5	Đạt
84	CB7170	Nguyễn Tiểu Yến	08/07/2003	Tây Ninh	8,0	8,0	Đạt
85	CB7171	Nguyễn Ngọc Phương Yến	24/08/2004	Tp. Hồ Chí Minh	8,5	8,0	Đạt

Tổng cộng: 85 thí sinh